A.07 Kinh Tệ-Túc

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

7. KINH TỆ-TÚC Bấy giờ, đồng nữ Ca-diếp cùng với năm trăm vị Ty.kheo, đi từ nước Câu- tát-la lần đến thôn Bà-la-môn tên là Tư-ba-ê. Khi ấy, đồng nữ Ca-diếp ở tại phía Bắc thôn Tư-ba-ê và nghỉ tại rừng Thi-xá-bà. Lúc đó, có Bà-la-môn tên Tệ-túc5 hiện đang sống tại thôn Tư-ba-ê, là một thôn dân cư đông đúc, giàu sang phúc lạc, cây cối xanh tốt, do Vua Ba-tư-nặc ban riêng cho Bà-la-môn Tệ-túc thôn này để lo phần cúng tế Phạm thiên. Bà- la-môn Tệ-túc là người có kiên chấp theo ngoại đạo và dạy mọi người răng: "Không có đời sau, không có tái sanh, không có quả báo thiện ác." Khi đó, người trong thôn Tư-ba-ê nhân nghe đông nữ Ca-diêp cùng năm trăm vị Tỳ-kheo, từ nước Câu-tát-la lần đến nghỉ tại rừng Thi-xá-bà, họ bàn tán với nhau: uVị đồng nữ Ca-diếp này rất có tiếng tăm, đã chứng quả A-la-hán, là bậc Trưởng thượng, tôn túc, kỳ cựu, đa văn, quảng bác, thông minh, duệ trí, có tài biện luận đối đáp theo từng trường hợp, đàm đạo tài ba, nay nếu chúng ta gặp được ngài thì tốt lắm.,, Do đó? người trong thôn lúc này, cứ ngày ngày tiếp tục tuần tự đi đến chỗ Ca-diếp. Bấy giờ, Tệ-túc đang ở trên lầu cao trông thấy người trong từng đoàn kéo đi nhimg không biêt đi đâu, mới hỏi người câm lọng hâu: Những người kia họ kéo nhau từng đoàn đi đâu vậy? Người hầu đáp: -Tôi nghe đồng nữ Ca-diếp hướng dẫn năm trăm vi Tỳ-kheo đi hóa đạo, từ nước Câu-tát-la và đến nghỉ tại rừng Thi-xá-bà. Lại nghe: Ngài là vị rất có tiếng tăm, đã chứng quả A-la-hán, là bậc Trưởng thượng, tôn túc, kỳ cựu, đa văn, quảng bác, thông minh, duệ trí, có tài đối đáp theo từng trường hợp, đàm luận tài ba nên những người ấy họ kéo nhau từng đoàn đến gặp ngài. Khi đó? Tệ-túc liền sai người hầu: Ngươi hãy mau tới nói với họ dừng lại để ta cùng đi đến gặp ngài với! Vì sao? Vì đồng nữ Ca-diếp có ý mê hoặc người, lừa dối thế gian nên mới nói có đời sau, có tái sanh, có quả báo thiện ác. Nhimg kỳ thực, không có đời sau, không có tái sanh, không có quả báo thiện ác. Lúc ấy, người hầu vâng lời, đến nói với đoàn người thôn Tư-ba-ê: Bà-la-môn Tệ-túc bảo các người hãy dừng lại để ngài cùng đi đến gặp Ca-diếp với.

128 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Những người thôn Tư-ba-ê đáp: Hay lắm, hay lắm! Nếu muốn đi thì hãy đến cùng đi! Người hầu liền trở lại thưa: Họ đã dừng lại, nếu ngài muốn đi thì cứ đi! Thế rồi, Bà-la-môn liền xuống lầu, sai người hầu sửa xe cộ, cùng người thôn đó, trước sau vây quanh, lũ lượt đến rừng Thi-xá-bà. Sau khi đến, họ xuống xe, đi bộ đến chỗ Ca-diếp. Và khi thăm hỏi xã giao xong thì họ ngồi qua một bên. Những người cư sĩ và Bà-la-môn trong thôn đó lễ bái Ca-diếp rồi ngồi, . . y A X • y \ •

CÓ người hỏi han roi ngôi, có người tự xưng tên mình roi ngôi, có người vòng tay roi ngôi, có người thì yên lặng ngôi xuông. Lúc đó, Bà-la-môn Tệ-túc nói với đồng nữ Ca-diếp: Nay tôi có điều muốn hỏi, không biết ngài có rảnh và cho phép không? Ca-diếp đáp: Tùy ý ngươi cứ hỏi, sau khi nghe xong phải tự hiểu lấy. Bà-la-môn Tệ-túc thưa: Nay chủ thuyêt của tôi là không cỏ đời sau, không có tái sanh, không có quả báo thiện ác, còn chủ thuyết của ngài thì như thế nào? Ca-diếp đáp: Ta hỏi ngươi, hãy tùy

ý mà đáp! Hiện nay mặt trời, mặt trăng ở trên kia là thuộc vê đời này hay đời khác? Thuộc vê trời hay vê người? Tệ-túc đáp: Mặt trời, mặt trăng là thuộc vê đời khác chứ không phải thuộc vê đời này. Thuộc về trời chứ không phải thuộc về người. Ca-diếp nói: Do đó có thể biết là có đời sau, có tái sanh, có quả báo thiện ác. Te-tuc noi: Tuy ngài nói có đời sau, có tái sanh, có quả báo thiện ác nhưng theo ý tôi thì không có tất cả. Ca-diếp hỏi: Vì những lý do gì mà ngươi biết không có đời sau, không có tái sanh, không có quả báo thiện ác? Bà-la-môn đáp: Thưa có lý do! Ca-diếp hỏi: -Duyên cớ gì mà ngươi nói không có đời sau?

7. KINH TỆ-TÚC 129

Bà-la-môn đáp: -Này Cadiếp, nguyên tôi có một người bà con quen biết, mắc phải bệnh ngặt nghèo, tôi đến nói với hắn rằng: "Các Sa-môn, Bà-la-môn thì có kiến chấp khác nhau và quan niệm như sau: 'Những người sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói dối, nói thêm bớt, xan tham, tật đố, tà kiến, sau khi qua đời đều đọa vào địa ngục/ Nhưng tôi không tin, vì sao? Vì tôi chưa từng thấy người nào chết rồi trở lại nói cho biết nơi họ bị đọa vào. Nếu có người trở lại nói cho biết nơi họ bị đọa vào thì tôi nhất định sẽ tin. Nay anh là bà con với tôi chăng may anh đã tạo đủ mười điêu ác. Nêu quả như lời Sa-môn nói thì sau khi qua đời, anh phải bị đọa vào trong địa ngục lớn. Nay tôi còn tin vào anh để xét có địa ngục hay không. Anh nên trở lại nói cho tôi biết thì tôi mới tin." Này Ca-diếp, nhưng từ khi anh ta thác đến nay biệt mất không trở lại; hơn nữa, anh ta là người thân của tôi, không lẽ dối tôi, hứa rồi không trở lại? Do đó, tôi biết chắc không có đời sau. Ca-diếp đáp: Những người có trí nhờ thí dụ mà hiểu rõ. Nay ta sẽ vì ngươi dẫn dụ để ngươi hiểu điều đó. Ví như một tên đạo tặc thường ôm lòng gian trá, vi phạm phép cấm của nhà vua, bị người ta rình bắt được đem đến chỗ vua ngự và tâu: "Người này là tên ăn trộm, xin Đại vương hãy trị n6!" Vua liền sai tả hữu trói người đó đem bêu xấu ngoài đường, sau đó dẫn ra ngoài thành giao cho tên đao phủ. Thế rồi, kẻ tả hữu được lệnh liền bắt trói kẻ trộm giao cho tên đao phủ. Tên trộm đó dùng lời mềm dẻo nói với người giữ tù rằng: "Xin ông thả cho tôi về thăm bà con, xóm làng để nói vài lời từ biệt, sau đó tôi sẽ trở lại!" Bà-la-môn nghĩ sao, người giữ tù kia có chiu thả không? Bà-la-môn đáp: -Không! Ca-diếp nói tiếp: Họ cùng là loài người, cùng sống ở đời này mà còn không thả, huống gì người thân của ngươi làm đầy đủ mười điều ác? sau khi thác, đọa vào địa ngục, quỷ ngục không có từ tâm lại không phải là loài người, sống chết là không cùng đời. Nếu người kia dùng lời mềm dẻo cầu xin với quỷ ngục rằng: "Xin ngài tạm thả tôi trở lại thế gian gặp người bà con để nói lời từ biệt, sau đó sẽ trở lại" có được thả không? Bà-la-môn đáp: - Không the! Cứ so sánh theo đó đủ biết, tại sao ngươi còn giữ chặt sự mê lầm, sinh điều tà kiến như thế. Tuy ngài đã dân dụ đủ điêu đê chứng minh răng có đời sau. Nhưng tôi vân cho là không có.

130 * KINH TRƯỜNG A-HÀM

Ca-diếp lại hỏi: Ngươi còn có lý do gì khác đê biêt răng không có đời sau? -Tôi có lý do khác để biết rằng không có đời sau. -Lý do gì? Bà-la-môn đáp: Này Ca-diếp, tôi có một người bà con mắc phải bệnh nặng, tôi đến nói với người ây: "Các Sa-môn, Bà-la-môn đêu có quan diêm khác răng có đời sau: 'Người nào không sát sanh, không trộm cướp,

không tà dâm, không nói dối, không nói lời hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói sai, không nói thêm bớt, không tham lam, không tật đo, không tà kiến, sau khi thác đều được sanh ve cõi trời/Tôi vốn không tin, vì sao? Vì tôi chưa từng thấy người nào chết rồi trở lại cho tôi biết chỗ họ bi đọa. Nếu có người đến nói chỗ của họ hóa sanh thì tôi tin ngay. Nay anh là bà con của tôi, lại tạo đủ mười điêu thiện, nêu quả như lời các Sa-môn nói thì sau khi thác sanh sẽ được sanh cõi trời. Giờ đây tôi chỉ còn tin theo anh để quyết định. Vậy nếu anh xét thấy thật có phước báo cõi trời, anh phải nhớ trở lại báo cho tôi biết, sau đó tôi sẽ Nhưng này Ca-diếp, từ khi anh ấy thác đến nay, không trở lại. Hơn nữa, anh ta là bà con của tôi9 không lẽ dối tôi, hứa rồi không trở lại nên tôi biết chắc không có đời sau. Ca-diêp nói tiêp: Những người trí nhờ thí dụ mà hiểu rõ. Nay ta sẽ nói một thí dụ khác cho ngươi. Ví như có người rớt xuông hâm xí đâu mình chìm ngâm, nay được vua cho người hâu cận vớt lên, lây tro xoa thân người này ba lân và lây nước tháo đậu, nước tro trong sạch rửa từ từ cho han. Sau đó lây nước thơm tăm gội thân thê người ây, lây bột hương thoa trên thân người ây và bảo thợ cạo râu tóc cho người ấy. Nhà vua bảo tên hầu cận tắm cho hắn ba lần như thế. Lấy nước thơm rửa, lấy bột hương thoa mình, lấy y phục nổi tiếng trang sức cho thân thể người ây. Tiêp theo, người ta đem thức ăn trăm vị ngon, vi ngọt cho người ây ăn, sau đó đưa người ấy đen ở một ngôi nhà cao, hưởng năm thứ dục lạc, người ấy có muốn rớt vào hầm xí nữa không? Tệ-túc đáp: Không muốn! Đấy là một chỗ hôi thối, còn muốn trở xuống làm gì? Ca-diếp nói tiếp: Chư thiên cũng thế, họ cho cõi Diêm-phù-đề này là nơi tanh hôi bất tịnh, chư thiên ở trên cách xa hàng trăm do-tuần còn thấy mùi hôi của nhân gian xông lên còn hơn cả hâm xí. Này Bà-la-môn5 bà con quen biêt của ngươi đã tạo đủ mười điều thiện, dĩ nhiên được sanh lên cõi trời, hưởng thú vui ngũ dục vô cùng, liệu họ có chịu trở lại cõi hầm xí Diêm-phù-đề này không? Không!

7. KINH TỆ-TÚC 131

Cứ SO sánh theo đó đủ biết, tại sao còn giữ chặt sự mê lầm, sanh điều tà kiến như thế? Bà-la-môn nỏi: Tuy ngài đã dẫn dụ để chứng minh có đời sau nhưng tôi vẫn cho là không có. Ca-diếp hỏi: Ngươi còn lý do gì khác để biết không có đời sau? -Tôi có lý do khác để biết không có đời sau. Duyên cớ gì để biết? Tệ-túc thưa: Nguyên tôi có một người bà con mac bệnh trâm trọng, tôi đên nói với người ấy rằng: "Các Sam6n, Bà-la-môn thường chấp theo kiến giải ngoại dạo, bảo có đời sau: 'Người nào không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu thì sau khi thác được sanh lên cõi trời Đao- lợi/ Toi cũng không tin, tại sao vậy? Vì tôi chưa từng thấy ai chết rồi trở lại nói cho biết chỗ họ bị đọa. Nếu như có ai trở lại cho biết chỗ họ đọa sanh thì chắc tôi tin ngay. Nay anh là chỗ bà con, đay đủ ngũ giới, do đó sau khi thác chắc sẽ được sanh lên cõi trời Đao-lợi. Giờ đây, tôi chỉ còn tin theo anh để quyết định có đời sau hay không. Nếu xét thấy có phúc báu cõi trời thì anh hãy trở lại báo cho tôi biết, sau đó tôi sẽ tin.” Này Ca-diếp, từ khi người ấy thác đến nay không trở lại. Anh ta là bà con với tôi, không lẽ nói dối, hứa rồi không trở lại nên tôi biết chắc không có đời sau. Ca-diếp nói: ở cối này một trăm năm chỉ bằng một ngày một đêm ở cõi trời Đao-lợi. Cõi Đao-lợi cũng lấy ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm mà người cõi trời ây sông lâu một ngàn năm như thê. Vậy Tệ-túc nghĩ sao, khi bà

con ngươi giữ đủ ngũ giới, sau khi thác được sanh lên cối trời Đao-lợi, họ nghĩ rằng: "Ta mới sanh lên cõi này, vậy ta hãy vui thú trong vài ba ngày và sau đó ta sẽ trở lại báo tin cho bà con hay cũng không muOn." Như vậy, liệu ngươi có gặp được bà con ngươi không? Không! Khi ấy tôi đã chết lâu rồi, làm sao gặp được. Bà-la-môn nói: -Tôi không tin ai đã nói với ngài có cõi trời Đao-lợi sống lâu như thế? Ca-diếp nói: Những người có trí do thí dụ mà hiểu rõ. Nay ta sẽ dẫn dụ cho ngươi. Ví như có người khi mới sanh ra đã bị mù không hiêu vê năm màu xanh, vàng, đỏ, trăng, thô, tê, dài, ngăn, đông thời cũng không thây mặt trời, mặt trăng, tinh tú, gò, khe, hang. Nếu có người hỏi về màu xanh, vàng, đỏ, trắng thế nào thì người

mù đáp: "Không có năm màu như the" cho đên dài ngăn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, núi non, gò, khe, hang, người mù đều nói không có. Bà-la-môn nghĩ sao, người mù ấy trả lời như thế có đúng không? - Không đúng! Vì sao? Vì thế gian hiện có năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, thô, tế, dài, ngắn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, núi non, gò, khe, hang mà người kia nói không. Này Bà-la-môn, ngươi cũng như thế, sự sống lâu của cõi trời Đao-lợi là có thật, chẳng phải không, vì ngươi không thấy nên nói là không có. Bà-la-môn nói: Tuy ngài bảo có, tôi vẫn không tin. Ca-diếp nói tiếp: -Ngươi còn có duyên cớ gì mà cho là không có đời sau? -Này Ca-diêp, nguyên ở trong thôn tôi, có kẻ trộm cáp bị rình bát được, đem đến tôi và nói: "Người này là kẻ trộm, xin ngài hãy trị n6!" Tôi bảo: "Hãy trói hắn lại và bỏ vào trong một cái vạc, đậy nắp, trét kín với một lớp đất dày không để cho thần thức tiếp xúc với bên ngoài." Sau đó? bảo người nổi lửa đốt hắn. Lúc ấy vì tôi muốn tìm thử để biết chỗ tẩu thoát của tìiần thức hắn nên tôi bảo người hầu đi quanh cái vạc và nhìn kỹ nhưng không thấy chỗ thần thức chui ra. Sau đó, tôi lại mở cái vạc ra mà nhìn cũng không thây chô thân thức qua lại. Vì lý do đó nên tôi biết chắc không có đời sau. Ca-diếp nói: Nay ta hỏi ngươi, hãy tùy ý mà đáp! Này Bà-la-môn? khi ngươi ngủ nghỉ ở trên lầu cao, đã từng nằm mộng thấy núi rừng, sông ngòi, vườn nhà, ao tắm, quôc âp? đường sá không? -Có mộng thấy! —Này Bà-la-môn, lúc ngươi đang năm mộng, bà con trong nhà có ở chung quanh ngươi không? -Có! Bà-la-môn5 bà con ngươi lúc đó có thay than thức của ngươi đi ra đi vào không? -Không thấy! Ca-diếp nói: Ngươi còn sống mà thần thức ra vào còn không thể thấy, huống là người chết. Hơn nữa, ngươi không thể lấy việc trước mắt mà xét đến việc chúng sanh. Này Bà-la-môn, có vị Tỳ-kheo từ đầu hôm đến cuối hôm đều không ngủ, chỉ lo siêng năng tu về đạo phẩm giác ý, không lười biếng và dùng sức tam- muội mà tu luyện thiên nhãn, nhờ sức thiên nhãn mà quán thấy chúng sanh thác chỗ này sanh chỗ kia, thác chỗ kia sanh về chỗ này, tuổi thọ dài ngắn, nhan sắc

tốt Xấu, tùy theo hành động mà thọ quả báo, theo đó mà biết con đường thiện hay ác. Ngươi không thể dùng con mắt thịt nhơ nhớp này để thấy hết chỗ thọ sanh của chúng sanh; thế mà lại bảo là không có đời sau. Này Bà-la-môn, do đó có thể biết chắc là có đời sau. Bà-la-môn nói: Tuy ngài đã dẫn dụ để chứng minh có đời sau nhưng theo chỗ tôi thấy thì vẫn không có. Ca-diếp nói: -Vậy ngươi còn lý do gì khác để cho là không có đời

sau? -Có! Ca-diếp hỏi: Vì duyên cớ gì mà biết? -Nguyên người ở trong thôn do vua phong cho tôi, có kẻ trộm cắp, bị người rình bắt được, dẫn đến chỗ tôi và nói: "Người này là tên trộm, xin ngài hãy cho trị 116!” Tôi liền bảo người hầu cận trói hắn lại để sống vậy mà lột da tìm thần thức nhưng đều không thấy; tôi lại sai người hầu cắt thịt ra từng mảnh để tìm thần thức hắn nhưng lại không thấy; lại sai người hầu đập xương chảy tủy tìm thân thức trong tủy nhưng vân không thây. Này Ca-diêp5 vì duyên cớ đó nên tôi biết chắc là không có đời sau. Ca-diếp nói: Những người có trí, nhờ thí dụ mà hiêu rõ. Nay ta sẽ dân dụ nữa cho ngươi, về một kiếp xa xưa trong quá khứ, có một quốc độ điêu tàn hoang phế, chưa phục hồi, lúc đó có đoàn buôn dắt năm trăm cỗ xe đi đến quốc độ này, bỗng gặp một Phạm chí tu đạo thờ lửa, thường ở trong một khu rừng, khi đó những người buôn trên đều xin ngủ trọ, rồi sáng mai từ giã lên đường. Phạm chí thờ lửa lúc ấy thầm nghĩ: "Ta hãy đến chỗ những người buôn ngủ hồi hôm, xem thử họ còn bỏ sót gì kh6ng?" Thế rồi ông ta liền đến chỗ họ nghỉ nhưng đều không thấy gì cả, chỉ trừ có một đứa con nít mới sanh được một tuổi, đang ngồi khóc một mình. Phạm chí thầm nghĩ: "Ta đâu nỡ nhẫn tâm thấy đứa bé này chết trước mặt. Hay là ta có thể mang đứa bé này về nhà nu6i?" Tức thì ông ta bèn bồng đứa bé về nhà nuôi. Sau thời gian nuôi dưỡng, đứa bé mỗi ngày một lớn, cho đến năm hơn mười tuổi. Phạm chí lúc đó vì có chút việc muốn đi vào nhân gian mới dặn đứa bé: “Ta có chút việc tạm đi khỏi ít hôm, ngươi khéo giữ gìn đống lửa này, đừng cho lửa tắt. Nấu lửa có tắt thì hãy lấy hai thanh củi cọ vào nhau để lấy lửa đốt len." Căn dặn xong, Phạm chí ra đi. Sau khi ông ta di, đứa bé ham chơi, không thường xuyên coi lửa, do đó lửa tắt. Đứa bé đi chơi về trông thấy lửa tắt, ảo não than thầm: "Ta dại quá, khi cha ta đi có dạy đủ cách giữ gìn lửa một cách cẩn thận, không cho tắt. Nhưng vì ta ham chơi đến nỗi để cho lửa tắt, bây giờ phải làm sao dây?” Khi đó, đứa bé vội vàng bới tro tìm

lửa nhưng không thấy lửa, bèn dùng búa chẻ củi tìm lửa nhưng cuối cùng vẫn không thấy lửa. Thế rồi lại chặt củi thành từng khúc, bỏ vào trong cối giã để tìm lửa nhưng vẫn không thấy. Bấy giờ, Phạm chí trở về và hỏi đứa bé: "Trước khi đi, ta có dặn ngươi coi chừng lửa để lửa khỏi tắt, ngươi có coi kh6ng?" Đứa bé đáp: “Vi con chạy đi chơi, không thường xuyên coi chừng lửa; do đó? nay lửa tắt hết.” "Ngươi làm cách nào để lấy lửa lại?” "Lira phát ra từ củi nên con dùng búa chẻ củi ra để tìm lửa nhưng không thấy lửa đâu. Và sau đó5 con chặt củi thành khúc nhỏ, bỏ vào cối giã để tìm lửa nhưng vẫn không c6.” Lúc đó, Phạm chí dùng hai thanh củi cọ với nhau thì lửa phát ra, đồng thời Ông ta chát củi lên đót và bảo đứa bé: "Nhu muôn tìm lửa phải làm đúng cách này, chứ không nên chẻ củi hay giã nát củi mà tìm lửa được Này Bà-la-môn, ngươi cũng như thê, không có theo đúng phương pháp, lại đi lột da người chết để tìm thần thức, đâu tìm được. Hơn nữa, ngươi không thể dựa vào việc trước mắt mà quán thấy chúng sanh đâu. Này Bà-la-môn, có vị Tỳ-kheo đầu hôm, cuối hôm, không ngủ nghỉ, siêng năng không lười biếng, chuyên tu niệm về đạo phẩm (niệm giác ý) và dùng sức tam-muội để tu luyện về thiên nhãn; do năng lực thiên nhãn nên quán thấy chúng sanh thác đây sanh kia, thác kia sanh dây, thọ mạng dài ngắn, nhan sắc tốt xấu, tùy theo hành động thiện hay ác mà thọ quả báo tốt xấu, tất cả đều thấy hết. Do đó, không thể viện cớ con

mắt thịt nhơ bẩn, không thể thấy được chỗ thọ sanh của chúng sanh mà cho là không có. Này Bà-la-môn, do đó có thể biết chắc là có đời sau. Bà-la-môn nói: Tuy ngài đã dẫn dụ để chứng minh có đời sau nhưng theo chỗ tôi thấy thì vẫn không có. Ca-diếp nói tiếp: Ngươi còn có lý do gì khác mà cho là không có đời sau? Thưa, còn có lý do! —Có lý do gì để biết? Bà-la-môn thưa: Nguyên ở trong thôn mà vua phong cho tôi, có kẻ trộm cắp, bị người rình bắt được đem đến cho tôi và nói: "Người này là kẻ trộm, xin ngài trị Ĩ16!" Tôi liền bảo người hầu đem người này đi cân. Người hầu vâng lời đem cân người này. Roi hãy đem người này giêt chét một cách êm thâm, không làm mát một chút da thịt. Thế rồi tôi bảo người hầu đem cân người ấy trở lại. Nhưng lần này thấy nặng hơn lần trước. Ca-diếp, thân người ấy khi sống, thần thức đang còn, nhan sắc tươi đẹp, nói năng được mà đem cân thì nhẹ, trái lại, khi thác thần thức không còn, nhan sắc cũng không, nói năng không được, đem cân thì nặng, vì lý do đó nên tôi biết là không có đời sau.

7. KINH TỆ-TÚC 135

Ca-diếp bảo Bà-la-môn: Nay ta hỏi ngươi, hãy tùy ý mà đáp! Như người cân săt9 khi sát nguội đem cân thì nặng, như khi sắt nóng đem cân thì nhẹ. Tại sao sắt có màu đỏ sáng, mềm mại mà lại nhẹ? Tại sao không có màu đỏ sáng và cứng mà cân lại nặng? Tệ"túc đáp: Sát nóng có màu đỏ sáng, mem mại nên nhẹ, sát nguội không có màu đỏ sáng và cứng nên nặng. Ca-diếp nói: Con người cũng thê, khi sông thì có nhan săc, mem mại cho nên nhẹ nhưng khi thác không có nhan sắc và cứng cho nên nặng. Do đó có the biết chắc là có đời sau. Tuy ngài đã dẫn dụ để nói có đời sau nhưng theo chỗ tôi thấy, chắc chắn là không có đời sau. Ca-diếp hỏi: Ngươi còn lý do gì khác để cho thấy rằng không có đời sau? Bà-la-môn thưa: -Nguyên tôi có người bà con mắc phải bệnh nặng, khi đó tôi đến bảo đỡ người bệnh nam nghiêng ve phía tay phai va họ van con liec ngo, co đuôi như thường. Thế rồi, tôi đỡ người ấy nằm nghiêng bên trái, rồi lật sấp, lật ngửa, hắn vẫn còn co duỗi, liếc ngó, nói năng như thường. Sau đó, liền tắt thở, tôi lại bảo người đỡ tử thi năm nghiêng tay phải, tay trái, lật sap? lật ngửa, nhìn kỹ thì không thấy co duỗi, liếc ngó hay nói năng gì cả. Do đó, tôi biết chắc là không có đời sau. Ca-diếp nói tiếp: Những người có trí, nhờ thí dụ mà hiểu. Nay ta sẽ dẫn dụ cho ngươi. Xưa CÓ một quôc độ, không có ai từng nghe tiêng óc tù và. Hôm nọ, có người có thê thôi tù và sành nghê đên nước này, đi vào trong thôn, câm óc thôi ba tiêng roi bỏ xuống đất. Khi đó, trai gái trong thôn nghe tiếng, giật mình, đều đến hỏi: "Thứ tiếng gì mà trong trẻo, bi ai vang xa như vay?" Người chủ chỉ vào vỏ ốc nói: "Tiếng của cái đỏy Khi ấy, người người trong thôn lấy tay vỗ vào vỏ ốc và nói: "Ngươi hãy kêu lên! Ngươi hãy kêu len!" Nhimg vỏ ốc vẫn không kêu, tức thời người chủ cầm vỏ ốc lên thổi ba tiếng, rồi bỏ xuống đất. Người trong thôn trầm trồ: "Bấy là tiếng hay ho mà chúng ta nghe khi nãy, chứ không phải do sức vỏ ốc mà c6, phải có tay, có miệng, có hơi thổi nó mới keu." Con người cũng thế, cần phải CÓ tuổi thọ (sức sông), có tri giác, có tinh thân và hơi thở ra vào mới có thê co duỗi, liếc ngó, nói năng được. Trái lại, nếu không có tuổi thọ, thần thức, tri giác, không có hơi thở thì không thể co duỗi, liếc ngó và nói năng được.

136 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Ca-diếp khuyên Bà-la-môn: Ông nên từ bỏ ác tà kiến đó đi. Chớ giữ nó suốt đời, chỉ thêm khổ não! Bà-la-môn đáp: -Tôi không thể bỏ được. Vì sao? Vì từ khi sanh ra đến giờ5 tôi đã thường xuyên đọc tụng, luyện tập kiên cố, đâu có thể bỏ được. Ca-diếp nói: Những người có trí, do thí dụ mà hiểu rõ, nay ta sẽ dẫn dụ cho ngươi. Trong thuở xa xưa, có một quốc độ mà người dân ở biên cương nước đó điêu tàn, the roi trong nước ấy, có hai người. Một anh thì có trí, một anh thì ngu, họ bảo nhau: "Tôi là bạn thân anh, chúng ta hãy cùng nhau ra ngoài thành bứt lúa mọc hoang về làm ciỉa." Rồi họ cùng đi. Khi đến một xóm hoang, thấy có cây gai mọc đầy trên mặt đất, tức thì người trí bảo người ngu kia cùng nhau lấy đem về. Lúc đó, hai người ấy, mỗi người lấy mỗi gánh, sau khi đi ngang qua thôn cũ, họ thay có đong chỉ gai. Người trí nói: "Chi gai đã làm thành, nhỏ, nhẹ đáng lấy hơn.” Người ngu nói: "Tôi đã lấy gai bó buộc chặt chẽ, nay không thể bỏ được?9 Bây giờ, chỉ có một mình người trí lây một gánh chỉ gai đem vê. Họ lại cùng nhau tiến bước, bỗng gặp một đống vải gai. Người trí nói: "Vải gai đã làm thành, nhỏ, nhẹ, đáng lấy hơn.” Người ngu nói: "Tôi đã lấy cây gai bó buộc chặt chẽ, nay không thể bỏ dugc.” Người trí bèn bỏ gánh chỉ gai mà lấy vải gai, làm thành một gánh nặng đem vê. Họ cùng nhau tiên bước, bông gặp một đông cây kiêp-bôi. Người trí nói: "Thứ cây kiếp-bối này rất quý giá, nhỏ, nhẹ, đáng lấy hơn.” Người ngu nói: "Trước tôi đã lấy cây gai bó buộc chặt chẽ mang đi đã xa, nay không thể bỏ dug" Lúc đó, người trí liền bỏ vải gai mà lay cây kiếp-bối. Họ cùng tiến bước, lại gặp chỉ kiếp-bối, gặp bạch diệp, tiếp theo là gặp đồng trắng, rồi gặp bạc, gặp vàng. Người trí nói: "Nếu không có vàng thì ta sẽ lấy bạc, nếu không có bạc thì ta hãy lấy đồng, hoặc lay chỉ gai, nếu không có chỉ gai thì ta hãy lấy cây gai. Nhung nay tại thôn này có rát nhiêu vàng mà vàng là hơn hét trong các vật này. Vậy anh nên bỏ cây gai, ta sẽ bỏ bạc đê cùng nhau lây vàng môi người một gang nặng đem

Người ngu nói: "Tôi đã lấy cây gai bó buộc chặt chẽ mang đi đã xa, nay không thể bỏ được. Nếu anh muốn lấy thì lấy tùy y." Thê roi người trí một mình bỏ bạc lây một gánh vàng mang vê. Đên nhà, bà con từ xa vừa trông thấy bóng anh ta về, gánh nhiều vàng thì vui mừng nghinh đón; người được vàng, thấy bà con nghinh đón lại càng vui mừng hơn. Trong khi đó, người ngu gánh cây gai về nhà, bà con trông thấy không vui mừng, . .m A -i < 2

không nghinh tiêp nên anh càng thêm buôn khô. 9 r e r . ỉ 9 < x •

Này Bà-la-môn, nay ngươi nên từ bỏ ác tà kiên ây di, chớ đê suôt đời chỉ thêm khô não. Như người gánh gai, cứ chập chặt ý ngu, không chịu lây vàng, lại cứ gánh gai đem về, mệt nhọc uổng công mà bà con không vui và suốt đời phải chịu nghèo cùng, càng thêm buồn kho. Bà-la-môn đáp: Tôi nhất định không bỏ ác kiến ấy. Vì sao? Vì tôi nhờ ác kiến đó mà dạy dỗ nhiều người, đem lại nhiều lợi ích, vua chúa bốn phương đều nghe tên tôi, đều biết rõ tôi là hàng học giả chủ trương đoạn diệt. Ca-diếp nói tiếp: Những người có trí nhờ thí dụ mà hiểu rõ. Nay ta sẽ dẫn dụ nữa cho ngươi. về thuở xa xưa, có một quốc độ mà nhân dân ở biên cương đều điêu tàn. Lúc đó, có một đoàn người buôn, mang theo một ngàn cỗ xe đi ngang qua nước này. Vì họ không lo đủ gạo nước, củi rau

không đủ cung cáp. Nay người chủ buôn suy nghĩ: “Hết thảy chúng ta không mang theo gạo, nước, rau... nay nên phân thành hai nhóm. Nhóm một đi trước dẫn đường." Người dẫn đường nhìn thấy một người thân thể to lớn, mắt đỏ, mặt đen, thoa bùn cả mình, từ đằng xa đi lại, bèn hỏi: "Ngươi từ đâu lại?” —"Tôi từ thôn phía trước đi lại.” "Chỗ ngươi có nhiều nước, gạo, củi, rau kh6ng?" "Chỗ tôi ở có gạo, nước, củi, rau dư dả. Và lúc tôi đi giữa đường, bỗng gặp trời mưa to nên ở thôn kia lại càng có nhiều nước, gạo, củi, rau.” Người ấy lại bảo thương chủ: "Nếu trên xe ngươi có chở gạo, rau thì bỏ xuống, vì tại thôn ấy có nhiều gạo, rau, không cần chở cho nặng xe." Thế rồi, người thương chủ bảo những người trong đoàn: "Ta đi về phía trước thấy có một người mắt đỏ, mặt đen, xoa bùn cả mình, ta hỏi: 'Người từ đâu lại?' Người ấy đáp: 'Tôi từ thôn phía trước lại/Ta liền hỏi tiếp: 'Chỗ ngươi ở có nhiêu gạo, rau, củi, nước không?9 Đáp: 'Thôn ây rát giàu, hơn nữa, khi tôi đi giữa đường, bỗng gặp trời mưa lớn, do đó chỗ ấy càng thêm nhiều nước, rau,

củi9 và bảo ta: 'Trên xe ngươi nếu có chở rau, củi thì nên bỏ xuống hết, vì thôn ấy giàu sang không cần chở đến làm chi cho nặng xe/ Vậy, các người nên bỏ gạo, rau để cho xe được nhẹ, đi mau t&i." Thể theo lời người ấy, họ đều bỏ gạo, rau để cho xe nhẹ đi mau tới nơi. Nhưng họ đi một ngày như thế cũng không thấy nước, rau đâu cả. Đi hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày cũng không thấy gì cả. Lúc ấy, đoàn người buôn đã lâm vào nơi đồng vắng và bị quỷ băt ăn thịt cả. về sau, toán thứ hai tiếp tục lên đường, người chủ buôn đi đầu, lại gặp người mắt đỏ, mặt đen, thoa bùn khắp mình. Người chủ đoàn hỏi: "Người từ đâu lại?” "Tôi từ thôn phía trước lai.” "Chỗ ấy có nhiều nước, gạo, rau, củi khong?" "Có rất nhiều! Đồng thời bảo chủ đoàn: Ta đi giữa đường gặp trời mưa lớn nên nơi ây lại càng có nhiêu nước, rau, củi, gạo; lại bảo: Nêu trên xe của ngươi có chở rau, gạo thì nên bỏ xuống, vì thôn ấy giàu sang không cần chở đến làm chi cho nặng xe." Khi đó, người chủ đoàn trở lại nói với những người trong đoàn: "Ta đi về phía trước gặp một người nói như thê này: 'Trên xe các ngươi nêu có chở gạo, rau thì nên bỏ xuông hét, vì thôn kia giàu có không cân chở đên cho nặng xe.,,, Khi đó, người chủ đoàn nói: "Gạo, rau của các ngươi hãy giữ kỹ, chớ vất bỏ, bao giờ được lương thực mới, rồi sau đó hãy bỏ. Vì sao? Vì đồ mới, đồ cũ phải có tiêp tục, mới mong qua khỏi cánh đông trông nAy." Thê nên cả đoàn người buôn cứ chở xe nặng mà đi. Đi được một ngày như thế nhưng không thấy nước, rau đâu cả, tiếp tục đi ngày thứ hai, thứ ba cho đến ngày thứ bảy cũng chăng thây có nước, rau đâu cả nhưng chỉ thây xương cót ngôn ngang của đoàn người đi trước bi quỷ ăn bỏ lại. Này Bà-la-môn? người mắt đỏ, mặt đen kia chính là quỷ la-sát. Những người nghe theo lời nó, suốt đời chiu khổ, chẳng khác nào đoàn người buôn thứ nhất, vì không có trí tuệ nên nghe lời người dẫn đường, do đó phải thiệt mạng. Này Bà-la-môn! Trái lại, những Sa-môn, Bà-la-môn tinh tấn, có trí tuệ, họ có dạy gì, nếu ai nghe theo suốt đời được an vui, như đoàn người buôn thứ hai, vì nhờ có trí tuệ nên khỏi bị tai nạn. Này Bà-la-môn, nay ngươi nên bỏ ác tà kiên ây đi, chớ đê suôt đời chỉ thêm khổ não. Bà-la-môn đáp: -Tôi nhất quyết không thể từ bỏ quan điểm đó được. Nếu có ai đến can gián tôi thì chỉ làm cho tôi phát giận, chứ tôi quyêt không bao giờ bỏ quan điểm đó.

Ca-diếp nói tiếp: Những người có trí, nhờ thí dụ mà hiểu. Nay ta sẽ dẫn dụ nữa cho ngươi. Trong kiếp xa xưa, có một quốc độ mà nhân dân ở biên cương đều điêu tàn. Lúc đó, có một người thích nghề nuôi heo, đi đến một thôn vắng khác, thấy có nhiều phân khô, liên nghĩ thâm: "Noi đây có nhiêu phân mà đàn heo ta ở nhà đang đói, vậy nay ta nên lây cỏ gói phân này đội trên đâu đem Nghĩ vậy, anh ta liên lây cỏ gói phân lại và đội đi. Đi được nửa đường gặp trời mưa to, xô phân chảy suốt đến chân. Mọi người thấy vậy đều chê anh là điên cuồng: "Thứ phân dơ ây, giả sử trời mát mẻ cũng không ai đội huông là đội đi giữa cơn mua." Anh ta nôi giận măng lại: "Các người là đô ngu, không biêt heo ta ở nhà đang đói, nêu các người biêt thì không nói ta ngu dâu." Này Bà-la-môn, nay ngươi nên từ bỏ ác tà kiến ấy đi, chớ giữ chặt sự mê lâm mà sướt đời phải chịu khô đau. Cũng như người ngu kia, đội phân đi bị người khác chê và can gián rồi trở lại mắng nhiếc người ta là ngu si. Bà-la-môn nói với Ca-diêp: Nếu các ngài cho rằng: Làm lành được sanh lên cõi trời, chết vui hơn là sống, sao các ngài không lấy dao tự vận hoặc uống thuốc độc chết đi, hoặc trói tay chân xô từ nơi cao xuống mà cứ thấy người nào người nấy đều ham sống, không ai tự sát cả. Như thê đủ biêt chét không vui hơn sông. Ca-diếp nói tiếp: Những người có trí, nhờ thí dụ hiểu rõ. Nay ta sẽ dẫn dụ nữa cho ngươi. Thuở xưa, ở thôn Tư-ba-ê này, có một người Phạm chí kỳ cựu trưởng lão, tuổi đã một trăm hai mươi, có hai người VỢT, một người có con trước, một người mới mang thai. Chẳng bao lâu, sau đó Phạm chí qua đời. Mẹ con người vợ lớn nói với vợ nhỏ răng: "Bao nhiêu của báu này đêu giao hét cho tôi cả, ngươi không có phân nào." Người vợ nhỏ nói: "Chị hãy chờ một thời gian ngăn, tôi sẽ sanh, nêu là con trai thì phải có một phần gia tài, nếu là con gái thì chi đem gả chồng để lấy tiên ciả." Nhưng người vợ lớn cứ nài nỉ đên ba lân, đòi chia gia tài cho được. Nhưng người vợ nhỏ vẫn trả lời như trước. Con của người vợ lớn cứ ép bức mãi, người vợ nhỏ nổi giận lấy dao bén tự mổ bụng mình để coi trong bụng con trai hay là con gái. Này Bà-la-môn, người mẹ tự sát lại hại luôn đứa con trong bào thai. Bà-la- mon, các ngươi cũng the, đa tự giêt mình con muôn giêt ke khác. Trai lại, nêu Sa-môn, Bà-la-môn nào siêng tu thiện, giới đức đây đủ, nêu sông lâu ở đời thì đem lại nhiều lợi ích an lạc cho cả trời, người. Bà-la-môn, nay ta sẽ đem dẫn dụ cuối cùng cho ngươi để ngươi thấy rõ tai hại của ác tà kiến. Thuở xưa, tại thôn Tư-ba-ê này, có hai người giỏi về nghê luyện bi, một hôm hai người đâu nghê với nhau, một người thăng cuộc,

một người thua cuộc. Thế rồi, người thua cuộc nói với người thắng cuộc rằng: "Thôi, ngày nay nghỉ đê ngày mai đâu lại.” Sau đó người thua cuộc trở vê nhà lấy những hòn bi để chơi đem tẩm thuốc độc, rồi đem phơi khô. Sáng hôm sau, mang những hòn bi này đến chỗ người thắng cuộc yêu cầu đấu lại. Trước khi choi, người thua cuộc lây một hòn bi đã tâm thuôc độc trao cho người thăng CUỘC, người thăng cuộc lây nuôt, người thua cuộc lại trao nữa, người thăng cuộc tiếp tục nuốt. Sau đó bị chất độc thấm làm rung động cả thân. Bây giờ, người thua cuộc dùng kệ măng răng: Ta dùng thuốc thoa bi, Mà ngươi nuốt không biết, Ngươi nuốt nhờ tiểu kế, về lâu sau sẽ biết. Ca-diếp bảo

Bà-la-môn: Nay ngươi nên mau bỏ ác tà kiến đó di, chớ để mê muội mãi lại càng thêm khô sở, như người chơi bi kia, nuôi độc mà không biêt! Lúc đó, Bà-la-môn thưa Ca-diếp: —Thưa Tôn giả, ngay thí dụ đầu tiên về mặt trăng, tôi đã hiểu rồi, sở dĩ tôi tráo trở không chấp nhận liền là vì tôi muốn thấy trí tuệ biện tài của ngài để thêm vững chác lòng tin. Nay tôi xin tín thọ quy y với đông nữ Ca-diêp! Ca-diếp đáp: -Ngươi chớ quy y với ta mà nên quy y với đàng Vô Thượng Tôn như ta đã quy y! Bà-la-môn nói: -Không hiêu đang Vô Thượng Tôn mà ngài quy y nay ở đâu? Ca-diếp đáp: Đức Thế Tôn, Thầy ta đã diệt độ chưa bao lâu. Bà-la-môn nói: Nếu đức Thế Tôn còn, chẳng quản xa gần tôi cũng tìm đến gặp Ngài và quy y lễ bái. Nhung nay nghe ngài nói đức Thế Tôn đã diệt độ. Vậy nay tôi xin quy y đức Như Lai đã diệt độ, quy y Pháp và quy y chúng Tăng! Xin ngài hãy châp nhận tôi là kẻ ưu-bà-tăc ở trong Chánh pháp! Từ nay vê sau tôi nguyện trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Tôi nay sẽ đại bố thí cho tất cả. Ca-diếp nói: Nếu ngươi sát hại chúng sanh, đánh đập tôi tớ để mở hội bố thí, điều đó chăng phải là phúc thanh tịnh. Và nêu giêt hại chúng sanh, đánh đập tôi tớ đê mở hội bô thí và bô thí cho hạng người tà kiên, đó chăng phải là tạo phúc thanh tịnh. Ví như trên đất cạn, nhiêu sạn sỏi, nhiêu chông gai mà đem gieo giống vào, chắc chắn không gặt hái được gì. Trái lại, nếu mở hội đại thí mà không giết hại chúng sanh, không đánh đập tôi tớ, đem lòng hoan hỷ mở hội

bố thí, bố thí cho hạng người thanh tịnh, ngươi sẽ thu được nhiều phúc lớn. Cũng như ruộng tốt đúng mùa mà gieo giống, tất nhiên sẽ thu hoạch được nhiều tốt đẹp. Tệ-túc bạch Ca-diếp: Từ nay về sau tôi sẽ thường xuyên cúng dường cho chúng Tăng, không bao giờ gián đoạn. Lúc đó, có một thiếu niên Phạm chí tên là Ma-đầu đứng sau Tệ-túc. Tệ-túc xoay lại bảo: "Nay ta muốn mở hội đại thí cho tất cả. Vậy ngươi hãy sửa soạn giúp ta!" Khi thiêu niên Phạm chí nghe xong, liên sửa soạn. Lúc bô thí xong, anh ta cất tiếng nói rằng: "Nguyện cho Tệ-túc đời nay và đời sau không được phúc báu gì c" Lúc đó, Tệ-túc nghe Phạm chí ấy, sau khi bố thí xong, thốt ra lời này: "Nguyện cho Tệ-túc đời nay và đời sau không được phúc báu gì c*' liền gọi Phạm chí lại hỏi: Ngươi nhớ vừa roi có nói lời ây không? Đáp: Thật r 9 có nói! Vì sao? Vì nay ngài chưng r dọn các thức ăn thô kệch, dở tệ như thê này đê cúng dường cho chúng Tăng, nêu thử đem nó cho ngài, ngài còn không thèm sờ tay tới huống nữa là ăn. Hơn nữa, hiện tại đây, ngài trưng bày thức ăn không hài lòng thì làm sao đời sau được quả báo thanh tịnh? Ngài bố thí y phục cho chúng Tăng mà thí toàn là vải gai, nếu thử đem nó cho ngài, ngài còn không lấy chân sờ tới huống nữa là có thể lấy mặc. Hiện tại đây, ngài trưng bày những thứ không hài lòng thì làm sao đời sau được quả báo thanh tịnh? Khi đó, Bà-la-môn bảo Phạm chí: Từ nay về sau ngươi hãy lấy thức ăn ta ăn, y phục ta mặc để cúng dường cho chúng Tăng! Phạm chí lúc ây thực hành theo lời dạy, lây thức ăn và y phục của Tệ-túc mà cúng dường cho chúng Tăng. Do Tệ-túc mở hội tinh thí này nên sau khi thác sanh lên cõi trời thấp hơn, trong khi đó, thiếu niên Phạm chí kia lo sửa soạn giúp cho hội thí, sau khi qua đời được sanh lên cối trời Đao-lợi cao hơn. Bấy giờ, Bà-la-môn Tệ-túc, thiếu niên Phạm chí, chúng Bà-la-môn và cư SĨ, v.v... trong thôn Tư-ba-ê, nghe đông nữ Ca-diêp nói pháp xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.